TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 579/2025/HS-PT
Ngày 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Vui
Các Thẩm phán: Bà Lý Thị Lệ Thủy
Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 421/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Ánh T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2025/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ánh T** (tên gọi khác: N), sinh năm 1974, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị S; chồng: đã ly hôn; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 12/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ "Tạm giam" thành "Bảo lĩnh", hiện trú tại: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang) - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 14/12/2023, Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an phường T, thành phố V tiến hành kiểm tra Cơ sở Y học cổ truyền 079, địa chỉ: G L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) do Lê Thị Hiệp T1 làm chủ, bắt

quả tang 03 cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại tầng 1 như sau: Phòng số 05: Gái bán dâm là Nguyễn Thị K - Người mua dâm là Trần Văn C; phòng số 03: Gái bán dâm là Nguyễn Thị Kim L - Người mua dâm là Nguyễn Văn T2; phòng số 01: Gái bán dâm là Nguyễn Thị Thùy D - Người mua dâm là Lê Hữu T3.

Tang vật thu giữ gồm: 03 chiếc bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 1.500.000 đồng, 01 cuốn sổ ghi chép hoạt động của Cơ sở và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra Cơ sở Y cổ truyền 079 còn có 04 nhân viên khác gồm: Nguyễn Thị Bích T4, Nguyễn Ánh T, Vũ Thị Hồng X và Trần Thị Thu H. Cơ quan Công an tiến hành đưa các đối tượng về trụ sở để đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội.

Kết quả điều tra vụ án xác định, vào tháng 11/2020, Lê Thị Hiệp T1 thuê lại căn nhà địa chỉ: G L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) của ông Nguyễn Quang Á và bà Nguyễn Thị H1, với giá 9.000.000 đồng/tháng để kinh doanh dịch vụ xông hơi, xoa bóp, massage, đặt tên cơ sở là "Y học cổ truyền 079". Để đủ điều kiện cấp phép hoạt động, T1 thuê chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh của anh Nguyễn Văn T5 và thuê anh T5 đứng tên trên Giấy phép kinh doanh với giá 4.000.000 đồng/tháng. Sau đó, Thạch tuyển các nhân viên nữ đến làm việc tại cơ sở massage và thỏa thuận với nhân viên làm việc không được hưởng lương nhưng trong quá trình khách đến sử dụng dịch vụ xông hơi, massage được quyền thỏa thuận mua bán dâm cho khách tại quán để kiếm thu nhập. Mỗi lượt khách đến massage tiền vé là 100.000 đồng thì T1 được hưởng, gái bán dâm được hưởng tiền bán dâm cho khách khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/lượt. Ngoài ra, gái bán dâm phải đóng tiền vệ sinh 60.000 đồng/ngày và đóng tiền điện nước 300.000 đồng/tháng cho T1. Để quản lý hoạt động massage và mua bán dâm tại Cơ sở Y cổ truyền 079, T1 đã cho Nguyễn Ánh T và Nguyễn Thị Bích T4 quản lý giúp T1 các hoạt động mua bán dâm của gái bán dâm; thu tiền vé của khách; ghi sổ các lượt khách đến mua dâm và tổng kết doanh thu hàng ngày gửi lại cho T1 theo chu kỳ 10 ngày/lần, T4 và T không được T1 trả lương mà chỉ quản lý giúp Thạch để được bán dâm cho khách tại Cơ sở.

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 14/12/2023, anh Trần Văn C, anh Lê Hữu T3 và anh Nguyễn Văn T2 sau khi ăn nhậu xong đã rủ nhau đến Cơ sở Y học cổ truyền 079 để massage và mua dâm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả ba đến nơi thì gặp Nguyễn Thị Bích T4 tại quầy lễ tân, anh T3 hỏi mua 03 vé massage thì được T4 báo giá là 100.000 đồng/vé, tổng 03 vé là 300.000 đồng, anh T3 đồng ý mua. Sau khi thu tiền vé massage xong, T4 gọi nhân viên Nguyễn Thị K dẫn anh Trần Văn C lên phòng số 05, Nguyễn Thị Kim L dẫn anh Nguyễn Văn T2 lên phòng số 03, Nguyễn Thị Thùy D dẫn anh Lê Hữu T3 lên phòng số 01 để massage. Trong quá trình massage, anh C thoả thuận với K bán dâm với giá 500.000 đồng/lượt; anh T2 thoả thuận với L bán dâm với giá 300.000 đồng/lượt; anh T3 thoả thuận với D bán dâm với giá 500.000 đồng/lượt. Trong lúc Nguyễn Thị K - Trần Văn C, Nguyễn Thị Kim L - Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị Thùy D - Lê Hữu

T3 đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tang vật như nêu trên.

Đối với Lê Thị Hiệp T1 sau khi biết tin Cơ sở Y cổ truyền 079 bị bắt quả tang về việc chứa mại dâm đến ngày 14/5/2024, T1 đến Cơ quan Công an thành phố V đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:* 03 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 bao thư; số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của 03 người mua dâm; Lê Thị Hiệp T1 đã tự nguyện giao nộp 15.480.000 đồng là số tiền thu được từ hoạt động chứa mại dâm; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax thu giữ của Nguyễn Thị Bích T4.

Toàn bộ vật chứng nêu trên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) bảo quản chờ xử lý. Riêng 01 cuốn sổ 300 trang (có 13 trang đã ghi) ghi lại hoạt động mua bán dâm chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2025/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh) đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Ánh T phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T 05 (năm) năm tù, được khấu trừ thời hạn bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 12/7/2024. Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/6/2025, bị cáo Nguyễn Ánh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điể*m:

Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Ánh T là đúng người và đúng tội, mức án đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án đã tuyên theo 168/2025/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 14/12/2023, tại Cơ sở Y học cổ truyền Y, địa chỉ: G L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) do Lê Thị Hiệp T1 làm chủ, Nguyễn Ánh T và Nguyễn Thị Bích T4 đã có hành vi giúp sức cho T1 cung cấp địa điểm cho 03 gái bán dâm là Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Thùy D bán dâm cho Trần Văn C, Nguyễn Văn T2 và Lê Hữu T3 với giá là 1.500.000 đồng. Ngoài ra, vào thời điểm bắt quả tang các đối tượng thực hiện hành vi mua bán dâm, tại Cơ sở Y học Cổ truyền Y còn chứa Vũ Thị Hồng X, Trần Thị Thu H và chính Nguyễn Ánh T, Nguyễn Thị Bích T4 là gái bán dâm. Như vậy, Lê Thị Hiệp T1, Nguyễn Ánh T và Nguyễn Thị Bích T4 có hành vi chứa mại dâm đối với 07 người.

Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với mục đích thu lợi và hưởng lợi từ hành vi này; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng của địa phương và xã hội; ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo khoản d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ánh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha mẹ già yếu và đứa con bị bệnh tự kỷ; bị cáo có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng và chú ruột là liệt sỹ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng có bà nội được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, chú ruột là là liệt sỹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ánh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ánh T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 168/2025/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ánh T phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh T 05 (năm) năm tù, được khấu trừ thời hạn bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 12/7/2024. Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ánh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. HCM;
- Phòng PV 06 Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- TAND khu vực A – TP. HCM ;
- VKSND khu vực A – TP. HCM ;
- Phòng THADS khu vực A – TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Vui